

Phần I: Trắc nghiệm (2,0 điểm)

Mỗi ý đúng được 0,25 điểm

Câu	Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8
Đáp án	A	C	D	B	B	A	D	C

II. Đọc hiểu (2,5 điểm).

Câu	Nội dung trả lời	Cách cho điểm
Câu 1 (0,25 điểm).	Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận	- Mức 0,25 điểm : Như đáp án - Mức 0 điểm : Trả lời sai, hoặc không trả lời
Câu 2 (0,5 điểm)	Trong đoạn trích lí do tác giả khuyên “ <i>hãy không ngừng tìm kiếm và học hỏi về những điều mình chưa biết</i> ” thể hiện ở câu văn : Tri thức là vô hạn nên chẳng ai có thể biết được tất cả một cách toàn diện và chắc chắn cả.	- Mức 0,5 điểm : Như đáp án. - Mức 0 điểm : Trả lời sai hoặc không trả lời.
Câu 3 (0,75 điểm).	Học sinh nêu cách hiểu về ý “ <i>mỗi người có quyền và khả năng riêng để tạo sự khác biệt độc đáo cho mình.</i> ” : - Mỗi người là một bản thể độc đáo - đó là quyền lợi và cần được mọi người tôn trọng. - Với khả năng, trí tuệ của riêng mình, con người có thể tạo ra sự khác biệt. - Khuyên chúng ta phải nỗ lực học tập, luyện rèn... để tạo ra dấu ấn riêng cho mình. <i>Lưu ý : Chấp nhận các cách diễn đạt khác của học sinh mà đảm bảo sự hợp lí .</i>	- Mỗi ý trả lời đúng cho 0,25 điểm
Câu 4 (1,0 điểm)	- Học sinh bày tỏ quan điểm của bản thân : đồng tình/không đồng tình/đồng tình một phần. (0,25 điểm) - Lí giải (0,75 điểm) Chấp nhận những cách lí giải khác nhau, miễn là hợp lí và thuyết phục. Dưới đây là một số định hướng: Nếu đồng tình, học sinh có thể lí giải một số lí do sau: + Mỗi người chúng ta là duy nhất, có vị trí dấu ấn nhất định trong lòng người, cộng đồng xã hội khi mất đi rồi không ai có thể thay thế. + Người ở lại luôn nặng lòng với chúng ta, không có ai làm thay được những việc ta làm cho con người, cuộc đời... Nếu không đồng tình:	- Học sinh nêu ý kiến của bản thân: đồng tình (hay không đồng tình hoặc có điểm chưa đồng tình) (0,25 điểm) - Lí giải sâu sắc hợp lí: (0,75 điểm) + Mức 0,5 điểm : Nêu được 2 lí do trở lên + Mức 0,25 điểm : Nêu được 1 lí do . + Mức 0,0 điểm : Không nêu được lí do.

	<p>+ Cuộc sống luôn thay đổi, vạn vật bất biến, quy luật sinh tử là quy luật của cuộc đời mọi khoảng trống có thể lấp đầy do lối sống, cách nghĩ của con người.</p> <p>+ Khi ta sống ta chỉ là sự mờ nhạt trong lòng người, cuộc đời thì khi ta mất đi rồi khoảng trống ta để lại quá nhỏ, dễ dàng có thể lấp đầy.</p> <p>+ Lối sống tích cực, cách sống, nghị lực sống, tài năng của con người có thể giúp người ta lấp đầy khoảng trống người khác để lại .</p> <p>- Nếu đồng tình một phần : Học sinh có thể kết hợp hai cách lí giải trên.</p> <p>.....</p> <p>Lưu ý: Học sinh trả lời các ý trong Hướng dẫn bằng các cách diễn đạt tương đương vẫn cho điểm tối đa.</p>	
--	--	--

III. Làm văn (5,5 điểm).

Câu	Nội dung trả lời	Cách cho điểm
Câu 1 (1,5 điểm)	Từ nội dung phần Đọc hiểu văn bản, hãy viết một đoạn văn (khoảng 15 câu), bày tỏ suy nghĩ của em về ý nghĩa của tinh thần học hỏi không ngừng.	
	<i>a. Đảm bảo hình thức và dung lượng đoạn văn</i>	<p>- Mức 0,25: Đúng dung lượng ; đúng cấu trúc.</p> <p>- Mức 0: Không đúng cấu trúc và dung lượng đoạn văn(trên 17 câu, dưới 13 câu).</p>
	<i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: ý nghĩa của tinh thần học hỏi không ngừng.</i>	<p>- Mức 0.25 điểm: Xác định chính xác.</p> <p>- Mức 0 điểm: Xác định sai hoặc không xác định.</p>
	<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận:</i> Biết chia vấn đề nghị luận thành các ý hợp lí; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng để làm nổi bật vấn đề nghị luận. Dưới đây là một số gợi ý: <p>- Học hỏi không ngừng là lối sống vô cùng đáng quý bởi con người không ngừng trau dồi tri thức, kĩ năng, kinh nghiệm, làm giàu thêm vốn hiểu biết ... là tiền đề đi đến thành công.</p> <p>- Học hỏi không ngừng khiến con người dễ dàng thích ứng với mọi môi trường, dễ hoà nhập hơn với cộng đồng; không bị lạc hậu trước sự tiến bộ từng ngày của thời đại.</p> <p>- Học hỏi không ngừng giúp mỗi người có thể tạo ra được thành tựu lớn lao cho xã hội; có thể tạo những bước ngoặt lớn giúp nhân loại phát triển.</p> <p>- Nếu con người bằng lòng với những gì mình có, không cố gắng trau dồi hơn nữa kiến thức, kĩ năng...họ sẽ không phát triển được bản thân, khiến xã hội trì trệ, chậm phát</p>	<p>- Mức 0,75- 1,0 điểm: Phân tích sâu sắc từ 3- 4 ý, có dẫn chứng ; lập luận chặt chẽ, thuyết phục.</p> <p>- Mức 0.5 điểm: Nêu được 3- 4 ý nhưng sơ lược; hoặc phân tích được 2 ý, có dẫn chứng; mắc một số lỗi diễn đạt.</p> <p>- Mức 0.25 điểm: Phân tích được 1 ý ,có dẫn chứng ; hoặc nêu 2 ý nhưng sơ lược, không có dẫn chứng.</p> <p>- Mức 0.0 điểm: Không làm, hoặc lạc đề.</p>

	<p>triển. (<i>Học sinh biết đưa dẫn chứng phù hợp để làm rõ lập luận. Trường hợp không có dẫn chứng trừ 0,25 điểm</i>)</p>	
<p>Câu 2 (4,0 điểm)</p>	<p>Trình bày cảm nhận của em về đoạn thơ sau:</p> <p style="text-align: center;"><i>Ta làm con chim hót</i></p> <p style="text-align: center;">.....</p> <p style="text-align: center;"><i>Nhịp phách tiền đất Huế</i></p> <p>(Trích “Mùa xuân nho nhỏ”, Thanh Hải, Ngữ văn 9, Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2016 tr 56).</p>	
	<p>a. <i>Đảm bảo cấu trúc, xác định đúng vấn đề nghị luận</i> (0,25 điểm).</p> <p>Mở bài giới thiệu được vấn đề; Thân bài triển khai được vấn đề; Kết bài khái quát được vấn đề.</p>	<p>- Mức 0.25 điểm: Đúng cấu trúc, đúng vấn đề nghị luận.</p> <p>- Mức 0.0 điểm: Không đúng cấu trúc hoặc không đúng vấn đề.</p>
	<p>b. <i>Triển khai vấn đề nghị luận:</i></p> <p>Thí sinh vận dụng hợp lí các thao tác lập luận để triển khai vấn đề theo những cách khác nhau. Cần đảm bảo được các ý cơ bản sau:</p>	
	<p>1. Giới thiệu tác giả Thanh Hải, giới thiệu bài thơ và đoạn thơ (0,25 điểm).</p> <p>2. Cảm nhận đoạn thơ (2,75 điểm).</p> <p><i>Học sinh trình bày được những cảm nhận của bản thân về vẻ đẹp nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ, hướng tới các ý sau:</i></p> <p>2.1. Khổ 1: Khát vọng hòa nhập, tự nguyện mang niềm vui đến cho cuộc đời. (1,0 điểm)</p> <p>- Nhà thơ tự nguyện hòa vào cuộc sống vĩ đại của nhân dân, đất nước; hòa nhập hết lòng nhưng không làm mất đi bản sắc riêng: phân tích những hình ảnh đẹp, tự nhiên, biện pháp liệt kê “<i>con chim hót, một cành hoa, một nốt trầm</i>”, ẩn dụ “<i>nốt trầm xao xuyến</i>” điệp từ “<i>ta làm</i>”.</p> <p>- Khẳng định đó không chỉ là khát vọng riêng của cá nhân nhà thơ mà còn là khát vọng chung của nhiều người: phân tích sự chuyển biến trong cách xưng hô từ “<i>tôi</i>” sang “<i>ta</i>”.</p> <p>2.2. Khổ 2: Lý tưởng sống cao đẹp: công hiến âm thầm, hi sinh lặng lẽ cho cuộc đời. (1,25 điểm)</p> <p>- Tác giả đã đề cập đến một quan niệm nhân sinh cao cả: mỗi người hãy dâng tặng những gì đẹp nhất của cuộc đời mình, dẫu có nhỏ bé, để âm thầm làm đẹp cho mùa xuân đất nước: phân tích hình ảnh ẩn dụ “<i>một mùa xuân nho nhỏ</i>”, động từ “<i>dâng</i>”, từ láy gợi hình gợi cảm “<i>lặng lẽ</i>”, “<i>nho nhỏ</i>”.</p> <p>- Khát vọng được công hiến trở thành một ý thức bất diệt</p>	<p>- Mức 3,0 – 3,5 điểm: Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu. Cảm nhận sâu sắc, có đánh giá, mở rộng.</p> <p>-Mức 2,25 – 2,75 điểm: Cơ bản đáp ứng được các yêu cầu. Cảm nhận khá sâu sắc.</p> <p>-Mức 1,5 – 2,0 điểm: Đáp ứng được ½ yêu cầu. Cảm nhận chưa sâu.</p> <p>-Mức 0,75 – 1,25 điểm: Đáp ứng được 1/3 yêu cầu. Cảm nhận sơ sài.</p> <p>- Mức 0,5 điểm: Không đáp ứng được các yêu cầu hoặc chỉ chạm được một vài ý. Cảm nhận quá sơ sài.</p>

<p>trong tâm hồn con người, bất kể thời gian, tuổi tác - đó không chỉ là khát vọng mà đó là trải nghiệm từ chính cuộc đời nhà thơ: tuổi trẻ đi theo Cách mạng, giờ đây khi đang nằm trên giường bệnh vẫn tự nguyện dâng tặng cho đời những mùa xuân đẹp nhất của lòng mình: phân tích hình ảnh hoán dụ "tuổi hai mươi", "khi tóc bạc", điệp từ: "Dù là".</p> <p>2.3. Khổ 3: Khúc hát ngợi ca quê hương, đất nước (0,5 điểm).</p> <p>Qua làn điệu dân ca Nam ai Nam bình đặc trưng của xứ Huế, nhà thơ hát lên tiếng lòng yêu mến, tự hào trước vẻ đẹp của quê hương đất nước. Đó là tiếng lòng của con người sắp già từ cõi đời nhưng tình yêu với cuộc sống vẫn còn mãi: giọng thơ thiết tha, cách gieo vần độc đáo “<i>bình – mình</i>”, điệp ngữ...</p> <p>3. Đánh giá, liên hệ (0,5 điểm).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đặc sắc nghệ thuật của đoạn thơ: Thể thơ 5 chữ, giọng điệu tha thiết, suy tư...; hình ảnh thơ đẹp, giản dị mang ý nghĩa biểu tượng...; các biện pháp nghệ thuật được vận dụng một cách sâu sắc và tài hoa... - Đoạn thơ đã thể hiện tiếng lòng của nhà thơ: lòng yêu mến, gắn bó tha thiết với cuộc đời và ước nguyện cống hiến cho đất nước, cho cuộc đời chung. - Học sinh liên hệ các tác phẩm cùng đề tài hoặc liên hệ hoàn cảnh ra đời để khẳng định giá trị của tác phẩm. 	
<p>c. Sáng tạo, chính tả, dùng từ, đặt câu (0,25 điểm)</p>	<p>-Mức 0,25: Có cách diễn đạt độc đáo, sáng tạo, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.</p> <p>- Mức 0 điểm: Không sáng tạo trong cách diễn đạt. Mắc lỗi chính tả hoặc dùng từ, đặt câu..</p>

Lưu ý:

- Căn cứ vào khung điểm và thực tế bài làm của học sinh, giám khảo linh hoạt cho điểm, đảm bảo đánh giá đúng trình độ của thí sinh.
- Điểm toàn bài là điểm cộng đến 0,25 điểm, không làm tròn

-----HẾT-----